

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

I. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn tại ITAXA:

1. Vốn chủ sở hữu:

Trong đó: - *Vốn góp của chủ sở hữu* : 255.000.000.000 đồng
- *Quỹ đầu tư phát triển* : 1.701.207.837 đồng
- *Nguồn vốn xây dựng cơ bản* : 0 đồng

2. Tổng tài sản: 333.534.684.481 đồng.

3. Lợi nhuận sau thuế: 18.614.588.946 đồng.

4. Hiệu suất sử dụng vốn:

$$\text{- Tỷ suất LN thực hiện trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN thực hiện}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{23.097.369.970}{252.512.925.324} = 9,15\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0915 đồng lợi nhuận trước thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Vốn CSH bình quân}} = 100\% \times \frac{18.614.588.946}{252.512.925.324} = 7,37\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng vốn đầu tư tạo ra được 0,0737 đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{- Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản} = 100\% \times \frac{\text{LN sau thuế}}{\text{Tổng TS bình quân}} = 100\% \times \frac{18.614.588.946}{321.106.884.109} = 5,80\%$$

Chỉ tiêu này đánh giá là 1 đồng tài sản tạo ra được 0,0580 đồng lợi nhuận sau thuế.

Trong đó, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu bình quân và tổng tài sản bình quân được xác định như sau:

$$\text{Vốn chủ sở hữu bình quân} = \frac{251.116.831.153 + 251.116.831.153 + 251.116.831.153 + 256.701.207.837}{4} = 252.512.925.324 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng tài sản bình quân} = \frac{304.910.457.764 + 316.801.986.600 + 329.180.407.592 + 333.534.684.481}{4} = 321.106.884.109 \text{ đồng}$$

II. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại ITAXA:

1. Tình hình đầu tư Dự án (kèm theo Biểu 02.A): Trong năm, ITAXA đã hoàn thành việc lập dự án đầu tư máy móc trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Nhà in TTXN giai đoạn 2017-2018 với tổng vốn đầu tư dự kiến ban đầu là: 65.400.000.000 đồng. Dự án đang trong quá trình triển khai và thực hiện, tính đến ngày 31/12/2017 đã giải ngân số tiền là: 1.580.000.000 đồng.

2. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (kèm theo Biểu 02.B):

- Việc đầu tư vào Công ty con của ITAXA là Công ty Cổ phần Địa Sinh, Công ty Cổ phần Vi Ân phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Đã hoàn tất việc sáp nhập Công ty Cổ phần Vi Ân vào Công ty Cổ phần Địa Sinh vào ngày 30/06/2017.

3. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: không

4. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Tình hình quản lý tài sản:

- * Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- * Việc trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản trong kỳ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- * Xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất thực hiện theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- * ITAXA đã ban hành quy chế về quản lý nợ ngày 28/3/2014 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tình hình thực hiện quản lý nợ theo quy chế.

+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2017 là: 25.504.524.951 đồng.

Trong đó:

- * Nợ phải thu khó đòi: 5.362.984.496 đồng.
- * Đã trích lập dự phòng: 4.474.488.978 đồng.
- * Xử lý nợ khó đòi trong kỳ báo cáo: 738.448.163 đồng

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo:

- * Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2017 là: 75.947.207.257 đồng.

Trong đó: Nợ phải trả quá hạn là: 0 đồng

- * Tỷ số khả năng thanh toán nợ:

$$\text{Khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{77.136.850.406}{63.362.244.970} = 1,22$$

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán nhanh} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{77.136.850.406 - 6.639.239.898}{63.362.244.970} = 1,11 \end{aligned}$$

* Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\text{Tỷ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = 100\% \times \frac{\text{Tổng nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 100\% \times \frac{75.947.207.257}{257.587.477.224} = 29,48\%$$

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của ITAXA (kèm theo Biểu 02.C):

1. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ trang in offset (13x19) cm: năm 2017 đạt 23.212 triệu trang in đạt 92,85% so với kế hoạch, giảm 19,67% so với năm 2015 tương đương 5.684 triệu trang in và giảm 10,07% so với năm 2016 tương đương 2.600 triệu trang in.
2. Chỉ tiêu tài chính:
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 là 159.425 triệu đồng đạt 95,81% so với kế hoạch, giảm 14,09% so với năm 2015 tương đương 26.145 triệu đồng, giảm 8,27% so với năm 2016 tương đương 14.382 triệu đồng.
 - Giá vốn hàng bán năm 2017 là 107.585 triệu đồng, giảm 17,17% so với năm 2015 tương đương 22.307 triệu đồng, giảm 4,93% so với năm 2016 tương đương 5.579 triệu đồng.
 - Chi phí bán hàng năm 2017 là 761 triệu đồng, tăng 167,96% so với năm 2015 tương đương 477 triệu đồng, tăng 10,77% so với năm 2016 tương đương 74 triệu đồng.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 là 46.301 triệu đồng, tăng 5,98% so với năm 2015 tương đương 2.611 triệu đồng, giảm 3,64% so với năm 2016 tương đương 1.749 triệu đồng.
 - Doanh thu hoạt động tài chính năm 2017 là 12.769 triệu đồng đạt 133,01% so với kế hoạch, tăng 47,29% so với năm 2015 tương đương 4.100 triệu đồng, tăng 62,60% so với năm 2016 tương đương 4.916 triệu đồng.
 - Thu nhập khác năm 2017 là 7.466 triệu đồng đạt 124,43% so với kế hoạch, tăng 21,56% so với năm 2015 tương đương 1.324 triệu đồng, tăng 15,00% so với năm 2016 tương đương 974 triệu đồng.
 - Chi phí khác năm 2017 là 2.952 triệu đồng, giảm 4,53% so với năm 2015 tương đương 140 triệu đồng, giảm 17,26% so với năm 2016 tương đương 616 triệu đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 23.097 triệu đồng, đạt 101,75% so với kế hoạch, giảm 1,39% so với năm 2015 tương đương 326 triệu đồng, tăng 1,83% so với năm 2016 tương đương 414 triệu đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 18.615 triệu đồng, đạt 99,02% so với kế hoạch, giảm 3,22% so với năm 2015 tương đương 619 triệu đồng, giảm 0,79% so với năm 2016 tương đương 148 triệu đồng.

3. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu: tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA).
- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu là: 8,90%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là: 7,17%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là: 5,80%
4. Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2017:
- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và tài chính của doanh nghiệp.
 - Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đáp ứng được việc thanh toán đủ và kịp thời các khoản nợ đến hạn.

IV. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại tập đoàn kinh tế, tổng công ty (kèm theo Biểu 02.Đ):

1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:
2. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

V. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật: ITAXA tuân thủ và chấp hành các quy định pháp luật nhà nước bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra theo các nội dung quy định.

VI. Giải trình của doanh nghiệp đối với các ý kiến đánh giá của doanh nghiệp kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của doanh nghiệp: Không

VII. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết: Công ty Cổ phần Vi Ấn đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần Địa Sinh.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



BÙI KẾ HÙNG

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư (triệu đồng)				Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2017			Giải ngân đến ngày 31/12/2017 (triệu đồng)		Giá trị TS đã hình thành và đưa vào sử dụng		
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động		%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2017	Kỳ trước chuyển sang		Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2017
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A Các nhóm dự án A																		
1																		
B Các nhóm dự án B																		
1																		
1	Đầu tư máy móc trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Nhà in TTXVN giai đoạn 2017-2018	15/QĐ-HDITV ngày 18/08/2017	65.400	65.400			15 tháng									1.580	1.580	
C Các nhóm dự án khác																		
1																		



Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Bùi Kế Hùng

Người lập biểu
(Ký)

Trần Ngọc Thành

Kế toán trưởng
(Ký)

Đặng Thị Ngọc Hiếu



Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Trọng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn Điều lệ công ty con, công ty liên kết	Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Có tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của Cty con, Cty liên kết	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Cty con, Cty liên kết			
		Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Năm 2016	Năm 2017			Năm 2016	Năm 2017									
(1)	(2)	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16-15/5	17	17	
I	Đầu tư vào công ty con																	
	- Công ty CP Địa Sinh		9.500	22.785		62,01%	72,09%	27.400	31.605	47.062	50.964	2.788	1.458				5,39	0,22
	- Công ty CP Vi Âm		13.285			81,58%				7.321	1.671	176	30					
II	Đầu tư vào công ty liên kết																	
III	Đầu tư tài chính khác																	



Người lập biểu (Ký)

Trần Ngọc Thành

Kế toán trưởng (Ký)

Trần Thị Ngọc Hiền



Giám đốc (Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Trọng

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng, triệu trang

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Thực hiện năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)			
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Năm 2015	Năm 2016	Kế hoạch năm	
	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3	
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh								
1. Sản lượng sản xuất (trang in offset 13x19cm)	28.896	25.812	25.000	23.212	80,33%	89,93%	92,85%	
2. Sản lượng tiêu thụ (trang in offset 13x19cm)	28.896	25.812	25.000	23.212	80,33%	89,93%	92,85%	
3. Tồn kho cuối kỳ								
B. Chỉ tiêu tài chính								
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.570	173.807	166.400	159.425	85,91%	91,73%	95,81%	
2. Giá vốn bán hàng	129.892	113.164		107.585	82,83%	95,07%		
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.678	60.643		51.840	93,11%	85,48%		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	8.669	7.853	9.600	12.769	147,29%	162,60%	133,01%	
5. Chi phí tài chính				-1.037				
6. Chi phí bán hàng	284	687		761	267,96%	110,77%		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.690	48.050		46.301	105,98%	96,36%		
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.373	19.759		18.584	91,22%	94,05%		
9. Thu nhập khác	6.142	6.492	6.000	7.466	121,56%	115,00%	124,43%	
10. Chi phí khác	3.092	3.568		2.952	95,47%	82,74%		
11. Lợi nhuận khác	3.050	2.924		4.514	148,00%	154,38%		
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.423	22.683	22.700	23.098	98,61%	101,83%	101,75%	
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.179	3.915		4.485	107,32%	114,56%		
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10			-2	-20,00%	-40,00%		
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.234	18.763	18.800	18.615	96,78%	99,21%	99,02%	

Hội đồng thành viên

(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký)

Kế toán trưởng

(Ký)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)



Bùi Kế Hùng

Trần Ngọc Thành

Đặng Thị Ngọc Hiếu



Nguyễn Đức Trọng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	2.728.925.111	20.583.815.431	20.580.630.894	2.732.109.648
- Thuế GTGT	720.309.453	8.367.912.198	8.479.789.816	608.431.835
- Thuế TNDN	598.068.502	4.485.084.351	4.303.291.884	779.860.969
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	97.944.670	97.944.670	-
- Thuế đất	-	-	-	-
- Các khoản thuế khác	1.410.547.156	7.632.874.212	7.699.604.524	1.343.816.844
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển DN) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	266.710.473	886.269.387	266.710.473	886.269.387

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	5.584.376.684	3.883.168.847	1.701.207.837
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.454.831.575	11.810.010.000	11.662.637.000	22.602.204.575
3. Quỹ thưởng VCQLDN	360.886.750	348.442.875	287.497.500	421.832.125
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Hội đồng thành viên
(Ký)

Bùi Kế Hùng

Người lập biểu
(Ký)

Trần Ngọc Thành

Kế toán trưởng
(Ký)

Đặng Thị Ngọc Hiếu

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Trọng